

Số: /TB-TTPTQĐ

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN LÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THỪA ĐẤT SỐ 360, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 2 THỊ TRẤN LONG GIAO, HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành phương án đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất số 360, tờ bản đồ số 2 thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất số 360, tờ bản đồ số 2 thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 360, tờ bản đồ số 2 thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Thông báo số 163/TB-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về kết luận của đồng chí Võ Văn Phi - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nghe báo cáo kết quả tổng hợp, xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá

Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất thửa đất số 360, tờ bản đồ số 2 thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Thông tin chi tiết như sau:

- Tên tài sản: Quyền sử dụng đất thừa đất số 360, tờ bản đồ số 2 thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Diện tích đất đấu giá: 4.116,0 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại dịch vụ.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất thừa đất số 360, tờ bản đồ số 2 thị trấn Long Giao là: **33.438.384.000 đồng** (theo Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tất cả các tổ chức đấu giá tài sản có đầy đủ điều kiện đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và được đánh giá theo thang điểm cho từng tiêu chí tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, gồm các nội dung sau:

a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

b) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

c) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

d) Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

đ) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

e) Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	2,0
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giú</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người</i>	18,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	5,0
1	<i>Rà soát thông tin người đăng ký tham gia đấu giá khi tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp cung cấp cho đơn vị có tài sản đấu giá khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ (thể hiện trong phương án đấu giá)</i>	4,0
2	<i>Có trụ sở hoặc chi nhánh tại tỉnh Đồng Nai</i>	1,0
Tổng số điểm		100
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu

trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia.

- Trường hợp các tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá có điểm cao bằng nhau thì xét theo tiêu chí điểm đạt mức tối đa, tổ chức nào có nhiều tiêu chí đạt mức điểm tối đa hơn sẽ được lựa chọn.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai thông báo đến tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu tham gia tổ chức cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 360, tờ bản đồ số 2 thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai để đăng ký, thời gian đăng ký và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký như sau:

- Thời gian: Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2024 đến hết ngày 26 tháng 4 năm 2024 (*trong giờ hành chính*).

- Địa điểm: Hồ sơ đăng ký nộp tại Phòng Hành chính Tổng hợp của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại liên hệ: 0251.3840749 - 0251.3840756.

Lưu ý:

Hồ sơ tham gia đăng ký của tổ chức đấu giá tài sản phải cung cấp đầy đủ các giấy tờ, tài liệu kèm theo có liên quan đến từng nội dung để chứng minh cho các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia. (bản photo; không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

Hồ sơ tham gia đăng ký của tổ chức đấu giá tài sản phải được niêm phong, người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân để đối chiếu. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai sẽ không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ của các tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai mong nhận được sự hợp tác của các tổ chức đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- UBND huyện Cẩm Mỹ (báo cáo);
- UBND thị trấn Long Giao (để biết);
- Trung tâm CNTT (phối hợp đăng thông tin);
- Ban Giám đốc TT;
- Phòng HCTH (đăng thông tin và tiếp nhận hồ sơ).
- Lưu VT, QLPTQĐ (01) Lê (07).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Cao Thiên